

Bản án số 138/2024/DS-ST

Ngày: 27/5/2024

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền
2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 249/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông D; địa chỉ: phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)
2. *Bị đơn:* Bà S; địa chỉ: phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn là ông D trình bày như sau: Ông có đưa cho bà S mượn số tiền 200.000.000 đồng, không lấy lời để bà S trả nợ, bởi vì bà S hứa sẽ cho ông ở chung nhà và lo cho ông suốt đời. Nhưng không ngờ, sau khi đưa tiền, bà S nói không ở chung với ông được, còn số tiền bà mượn sẽ trả dần. Bà đã trả cho ông nhiều lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng cộng đã trả 14.650.000 đồng. Ngày 12/3/2023, bà S viết giấy xác nhận số tiền mượn là 200.000.000 đồng; trong giấy mượn tiền, bà S hứa trả cho ông 50.000.000 đồng vào đầu tháng 5/2023, số tiền còn lại sẽ trả mỗi ngày 500.000 đồng, nhưng bà không thực hiện. Nay ông yêu cầu buộc bà S phải trả cho ông 185.350.000.000 đồng.

Bị đơn là bà S đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, không có vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Xét thấy, bị đơn đang cư trú tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tuy chứng cứ vụ án chỉ có lời khai của nguyên đơn và Giấy mượn tiền không có công chứng chứng nhận, nhưng xét thấy, sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 249/TB-TLVA ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của ông D là yêu cầu bà S trả số tiền mượn 200.000.000 đồng thì cho đến nay, bà S không có ý kiến phản đối. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định sự việc bà S có vay số tiền 200.000.000 đồng của ông D là có thật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Theo lời khai của nguyên đơn thì bị đơn đã trả được 14.650.000 đồng nên số tiền nợ gốc còn lại là 185.350.000 đồng, do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại số tiền 185.350.000 đồng được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định là 9.267.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc bà S có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền nợ gốc phát sinh từ Giấy mượn tiền ký ngày 12/3/2023 là 185.350.000 (một trăm tám mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành.

2. Án phí Tòa án:

Bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.267.500 (chín triệu hai trăm S mươi bảy ngàn năm trăm) đồng.

3. Ông D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN